Tiếng Việt có bao nhiêu dầu câu? Nêu cách viết hoa, viết thưởng sau (trong) mỗi loại dầu câu.

Trong tiếng Việt có 11 dầu câu, bao gồm:

1) Dấu chấm

- Dấu chấm (.) dùng để kết thúc của câu trần thuật, tức là khi đã diễn đạt trọn một ý theo đúng câu tạo ngữ pháp của câu. Ví dụ:
Thị lườm hẳn. Một người thật xấu khi yêu cũng lướm. Hắn thích chỉ, khanh khách cười

(Nam Cao)

*Cách viết: Sau dẫu chẩm phải viết hoa. Sau dấu chấm kết thúc đoạn văn thi lùi vào một âm tiết và viết hoa chữ cái đầu tiên.

2) Dấu chấm hỏi

- Dấu chấm hỏi dùng để kết thúc câu nghi vấn.

- Thường dùng trong đoạn văn đối thoại, có người hỏi, có người đáp. Ví dụ:
- *Cha đi đâu?*
- *Đi đâu cũng được.*

(Hồ Biểu Chánh)

Tự đặt ra câu hỏi và tự trả lời (câu hỏi tu từ). Ví dụ:
Có tiền, việc ấy mà xong nhỉ? Ngày trước làm quan cũng thể à?

(Nguyễn Khuyến)

Dấu hỏi đặt trong dấu ngoặc đơn (?) để biểu thị thải độ hoài nghi hoặc châm biếm. Ví dụ:
Bọn xâm lược Mỹ làm ra vẻ ngạc nhiên. Chúng chối biển rằng chúng không hề biết gì (?)

(Báo Nhân dân)

Có trường hợp, một vế của câu ghép được cấu tạo theo kiểu nghi vấn nhưng không phải để hỏi mà để nêu lên một tiền đề. Trong trường hợp này không dùng dầu chấm hỏi. Ví dụ: *Văn học nghệ thuật là gì, xưa nay người ta định nghĩa nhiều rồi.*

(Phạm Văn Đồng)

*Cách viết: Sau dầu chấm hỏi phải viết hoa.

3) Dấu chấm than

- Dấu chấm than (1) dùng để kết thúc câu cầu khiến, cảm thán. [tr.65]

- Dấu chấm than thường dùng để đặt cuối câu biểu thị cảm xúc, cầu khiến. Ví dụ:
Ôi! Trăng mới đẹp làm sao.

- Dấu chấm than có thể đặt trong dấu ngoặc đơn (!) hoặc kết hợp với dấu chấm hỏi đặt trong dấu ngoặc đơn (!?) nhằm biểu thị thái độ hoài nghi hoặc châm biếm. Ví dụ:
Bọn nhân văn – Giai phẩm hay nói đến "con người muôn thuở". Thực ra đó chỉ là chiêu bài của con người tư sản (!)

(Hồ Chí Minh)

* Cách viết: Sau dấu chấm than phải viết hoa.

4) Dấu chấm lửng

Dấu chấm lừng (...) dùng biểu thị tính chất đứt quãng hay kéo dài của lời nói, hiện tượng... Nó có thể được đặt ở mọi vị trì trong câu (không kể cấu tạo củ pháp của câu có cho phép hay không), thậm chí ngay giữa những chữ ghi một từ, một tiếng. [tr.65]

Dấu chấm lừng được dùng trong các trường hợp sau:

- Dùng để liệt kê. Ví dụ:
Ai về với quê hương tha thiết Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng...

(Tố Hữu)

- Biểu thị lời nói bị đứt quãng vì xúc động. Ví dụ:
Anh giữ... gìn... sức khỏe... nhé.

- Biểu thị sự kéo dài lời nói hay hiện tượng được miêu tả. Ví dụ:
Nó cần mẫn gọt cây bút chì. Từng chút... từng chút... Rồi cũng xong.

- Biểu thị một chỗ ngắt đoạn dài giọng với ý châm biếm, hài hước. Ví dụ:

Buồn nào rồi cũng sẽ qua. Chỉ có buồn... ngủ không tha ngày nào.

- Biểu thị sự kéo dài âm thanh. Ví dụ: *Tùng... tùng... tùng....*

- Dấu chấm lừng đặt trong ngoặc đơn (...) biểu thị phần trích dẫn bị lược bớt. Vi dụ:
Việc giữ gìn sự trong sảng của tiếng Việt phải được coi trọng đúng mức (...) phải làm cho học sinh dần dần có ý thức, có trình độ rồi đi đến có thói quen viết và nói đúng tiếng Việt.

(Phạm Văn Đồng)

* Cách viết:

+ Viết hoa khi sau dấu chấm lừng là một câu mới. Ví dụ:
Vườn nhà Lan có rất nhiều hoa: hoa lan, hoa huệ, hoa hồng... Mỗi loài hoa cỏ một tiếng nói riêng,

+ Viết thường khi dấu chấm lửng không phải là câu mới mà là một bộ phận của câu, có liên quan tới bộ phận trước đó. Ví dụ: *"Cứu tôi... với...!"*

5) Dấu gạch ngang

- Dấu gạch ngang (-) dùng để ngăn cách thành phần biệt lập (thường là thành phần chú thích) với nòng cốt câu. Ví dụ: *Na - con của bạn tôi – hát rất hay.*

- Đặt trước những lời đối thoại hay đặt giữa câu, cuối câu để giới thiệu người nói. Ví dụ:
- Bạn làm bài tập chưa?
- Làm rồi.

- Đánh dấu những nội dung cùng cấp độ. Ví dụ:
Nhà trường của chúng ta là nhà trường:
- Học đi đôi với hành.
- Lý luận đi đôi với thực tiễn.

(Hồ Chí Minh)

- Lưu ý: Khi dấu gạch ngang đặt giữa hai tên riêng, giữa hai con số để chỉ sự liên kết hoặc giữa các bộ phận trong phiên âm tên người, tên địa lí thì nó là dấu gạch nối. Dấu gạch nối không được xem là dấu câu. Vì nó không có chức năng như một dấu câu. Ví dụ:
Công ty A đang thi công cao tốc Long Thành - Dầu Giây.
Giai đoạn 1954 - 1975 là thời kì kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta.
Mát-xcơ-va là thủ đô của Cộng hòa Liên bang Nga.

* Cách viết: Viết hoa, khi sau dấu gạch ngang là một câu, một bộ phận độc lập. Viết thường, khi sau dấu gạch ngang không phải là một câu, không phải là một bộ phận độc lập.

6) Dấu hai chấm

Dấu hai chấm (:) được dùng để bảo hiệu cho bộ phận câu hoặc nòng cốt câu hoặc bộ phận của đoạn văn, văn bản đi sau có quan hệ giải thích hay cụ thể hóa cho nội dung của bộ phận câu hay bộ phận đoạn văn, văn bản đi trước. [1, tr.67]

Dấu hai chấm được dùng trong các trường hợp sau:

- Dùng trong trích dẫn nguyên văn (đi kèm dấu ngoặc kép để đóng khung câu trích dẫn). Ví dụ:
Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó".

- Dùng để báo hiệu các lượt lời đối thoại, dùng để liệt kê (đi kèm dấu gạch ngang trước các câu đối thoại, liệt kê).

Ví dụ 1: *Rồi quay lại bọn người làng, cụ dịu giọng hơn một chút:*

- Cả các ông, các bà nữa, về đi thôi chứ! Có gì mà xúm lại như thế này?

(Chí Phèo - Nam Cao)

Ví dụ 2: *Nhà trường của chúng ta là nhà trường:*
- Học đi đôi với hành.
- Lý luận đi đôi với thực tiễn.

(Hồ Chí Minh)

- Báo hiệu điều trình bày tiếp theo mang ý nghĩa giải thích, thuyết minh, bổ sung cho một từ hay một ý ở trước. Ví dụ:
Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
Hàng Bồ, Hàng bạc, Hàng Gai
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Hàng Khay...

*Cách viết: Viết hoa, khi sau dấu hai chấm là một câu, một bộ phận độc lập. Viết thường, khi sau dấu hai chấm không phải là một câu, một bộ phận không độc lập.

7) Dấu chấm phẩy

Dấu chấm phẩy (;) được dùng để ngăn cách các bộ phận câu khi các bộ phận này về mặt ngữ pháp có thể tồn tại độc lập như một câu, nhưng về mặt ý nghĩa thì vẫn có mối quan hệ rõ rệt với bộ phận đi trước. [1, tr.67]

- Dấu chấm phẩy dùng tách các vế trong những câu ghép song song mà về sau có tác dụng bổ sung ý nghĩa cho vế trước. Ví dụ:
Sáng tạo là vấn đề rất quan trọng; không sáng tạo không làm cách mạng được.

(Lê Duẩn)

- Chỉ ranh giới giữa các yếu tố trong liên hợp song song bao gồm những ngữ đối xứng về ngữ pháp. Ví dụ:
"Dấu dùng để biểu thị lời nói bị ngắt quãng vì xúc động, biểu thị chỗ ngắt dài giọng với ý châm biếm, hài hước; biểu thị chỗ kéo dài về âm thanh, biểu thị khoảng cách khách quan về thời gian, không gian; biểu thị khi chưa nói hết...".

*Cách viết: Sau dấu chấm phẩy thì viết thường.

8) Dấu phẩy

Dấu phẩy (,) có tác dụng ngăn cách các từ, các cụm từ trong câu. [1, tr.68]

Dấu phẩy được dùng trong các trường hợp:

- Chỉ ra ranh giới giữa thành phần phụ, thành phần biệt lập với thành phần chính của câu. Ví dụ:
Một hôm, cô gái ấy đến thăm anh.
Vấn đề này, theo tôi, rất quan trọng.

- Chỉ ra ranh giới giữa các vế câu. Ví dụ:
Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi hội viên phải học lí luận, phải đem áp dụng li luận vào thực tế.

(Hồ Chí Minh)

- Dùng để tách các bộ phận đẳng lập, đồng chức năng của câu. Ví dụ:
Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh dưới nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quyện lại thành từng cục máu lớn.

(Nguyễn Trung Thành)

- Chỉ ra ranh giới giữa chủ ngữ và vị ngữ trong những trường hợp sau:

+ Khi chủ ngữ là một đoạn khá dài. Ví dụ:
Một trong những công việc cần phải thực hiện cấp tốc lúc này, // là nâng cao dân

(Hồ Chí Minh)

+ Khi lược bớt từ là trong câu luận. Ví dụ: *Tre, anh hùng lao động. Tre, anh hùng chiến đấu.*

(Thép Mới)

*Cách viết: Viết thường sau dấu phẩy.

9) Dấu ngoặc đơn

- Dùng để đóng khung thành phần có tác dụng giải thích, bổ sung. Ví dụ:
Nguyễn Minh Châu là học sinh chuyên Vật lí của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh).

- Dùng đóng khung bộ phận chỉ nguồn gốc lời trích dẫn. Ví dụ: *"Không có gì quý hơn độc lập tự do".*

(Hồ Chí Minh)

Lưu ý: Trong trường hợp này, dấu ngoặc đơn tương đương với dấu ngoặc vuông [ ]. Tuy nhiên, dấu ngoặc vuông được dùng hạn chế trong các văn bản khoa học. Ví dụ:
"Các thành phần đơn lập (hay: thứ yếu đơn lập), gồm cảm hoán ngữ (ví dụ: "Thưa cụ, tôi không biết") và phụ chủ ngữ (ví dụ: "Của đảng tội, anh ấy không nói thể đâu").

- Dùng đóng khung lời nhận xét, đánh giá. Ví dụ: *Hắn cười (Hình như lần nào gặp tôi, hắn cũng như thế!)*

*Cách viết: Viết hoa nếu trong dấu ngoặc đơn là một câu mới, độc lập với câu trước đó thì viết hoa chữ cái đầu; viết thường khi trong dấu ngoặc đơn là một bộ phận không độc lập, chỉ có chức năng giải thích hoặc mở rộng cho thành phần nào đó của câu.

10) Dấu ngoặc kép

- Dùng đánh dấu lời nói được thuật lại trực tiếp. Ví dụ:
Nó nói: "Chả việc gì phải vội".

- Có khi dùng để đóng khung một lời trích dẫn nguyên văn. Ví dụ:
Danh ngôn có câu: "Không có người phụ nữ xấu, chỉ có người phụ nữ không biết làm đẹp".

- Đóng khung một (tên riêng), một tác phẩm. Ví dụ:
Anh ấy hát luôn hai bài: "Chân tình" và "Vì đó là em".

- Dẫn lại một từ hay ngữ do người khác dùng với thái độ mia mai hoặc đóng khung những từ ngữ mà người đọc phải hiêu theo một nghĩa khác Ví dụ:
Chiếc tàu dần dần đưa đàn con đi đày ải về với "mẹ" đã xa tít ngoài khơi.

*Cách viết: Viết hoa khi trong dấu ngoặc kép là một câu, một bộ phận độc lập; viết thường khi trong nó không phải là một câu, một bộ phận độc lập.

11) Dấu gạch xiên [1, tr.74]

- Dấu gạch xiên (/) dùng để thay từ hay, từ hoặc. Ví dụ:
Cuối cùng, xin nói đến nhân tố "văn hóa" vốn cũng có ảnh hưởng đến việc xếp loại "đếm được / không đếm được".

(Lý Toàn Thắng, Mấy vấn đề Việt ngữ học và ngôn ngữ học đại cương)

-Dấu gạch xiên cũng được dùng thay cho từ "và" hoặc từ "với". Ví dụ:
Sự phân biệt đơn vị / khối lượng tiếng Việt và khái niệm "loại từ".

(Cao Xuân Hạo, Tiếng Việt, mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa)

- Dấu gạch xiên cũng được dùng ngăn cách giữa các dòng thơ khi người viết dẫn đoạn thơ nhưng không viết xuống dòng như bình thường. Ví dụ:

Chính vì vậy mà khát vọng được sống và được yêu của một người đàn bà đích thực trong Luyến chẳng mấy ai sánh nổi: "Ta muốn ôm cả đất / Ta muốn ôm cả trời / Mà ta không ôm trọn / Trái tim một con người?".

(Đặng Vương Hưng, Đa tài và đa tình. Nxb Hội Nhà văn, 2005).

- Dấu ngoặc xiên dùng kết thúc phần nội dung của văn bản hành chính. Ví dụ: *./.*